

UBND THỊ TRẤN HÙNG SƠN
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ



HỒ SƠ MẪU

Lĩnh vực: Chính sách thuế

DANH MỤC
THÀNH PHẦN HỒ SƠ MẪU LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUẾ
Tên thủ tục hành chính: Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

Số TT	Tên thành phần hồ sơ	Tên mẫu	Căn cứ pháp lý
	Đối với nước thải sinh hoạt		
1	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	Mẫu số 01	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ
	Đối với nước thải công nghiệp		
1	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	Mẫu số 02	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Quý Năm

Kính gửi: (tên cơ quan thu phí)

Tên đơn vị nộp

phí:

Địa

chỉ:

.....

Điện

thoại: Fax: Email:

.....

Tài khoản số: Tại ngân

hàng:

Số TT	Chỉ tiêu	
1	Số lượng nước sạch tự khai thác để sử dụng trong quý	...m ³
2	Giá bán nước sạch cho đối tượng sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại địa phương	đồng/m ³
3	Mức phí áp dụng tại địa phương	...%
4	Số tiền phí phải nộp trong quý (=1 x 2 x 3)	...

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt phải nộp ngân sách nhà

nước (viết bằng

chữ):

.....

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên đây là đầy đủ và chính xác./.

....., ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI
CÔNG NGHIỆP**

Quý Năm

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên người nộp

phí:

Địa

chỉ:

.....

MST:

Điện

thoại: Fax: Email:

.....

Tài khoản số: Tại ngân

hàng:

Lĩnh vực sản xuất, chế

biến:

Lượng nước sử dụng trung bình hàng ngày

(m³):

Phương pháp xử lý nước

thải:

Lượng nước thải trung bình trong năm tính phí

(m³/ngày):

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG QUÝ TÍNH PHÍ

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này: $f =$ đồng

2. Số phí biến đổi phải nộp trong quý:

a) Tổng lượng nước thải trong quý

(m³):

Căn cứ để kê khai tổng lượng nước thải trong

quý:

b) Hàm lượng thông số ô nhiễm trong nước thải tính phí:

Thông số ô nhiễm	Hàm lượng (mg/l)	Căn cứ để kê khai hàm lượng thông số ô nhiễm (Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thời gian phân tích)

c) Số phí biến đổi phải nộp trong quý: $Cq =$ đồng

3. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh quý này $F_q = (f/4) + C_q$	
2	Số phí từ quý trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	
3	Số phí nộp thừa từ quý trước (nếu có)	
4	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	

III. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KỲ NÀY LÀ (viết bằng chữ)

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận

Tờ khai ngày

(Người nhận ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng.... năm

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI, NỘP
PHÍ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)